

**Tập 220**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm ba mươi ba.

*(Sao) Hoa Nghiêm thập nguyện giả, nhất giả lễ kính chư Phật, nữ chí thập, phổ giai hồi hướng, diệc dĩ thử thập sanh bỉ quốc độ. Dĩ thượng giai Bồ Tát quảng đại trí hạnh, phi khả dị thực, dị tu. Kim trì danh công đức, tỳu sử thập tâm vị bị, thập nguyện vị tễ, tịnh nghiệp nhất thành, tiện sanh bỉ quốc. Kỳ đắc vãng sanh, thử tâm, thử nguyện, tự nhiên thành tựu, khởi phi đa thiện căn phước đức hồ? Bất kinh vu khúc, thị vị trực tiếp; vô chư phiền tỏa, thị vị giản dị. Trực tiếp nhi thâm tạo, giản dị nhi quảng hoạch, chư dư pháp môn chi sở bất cập, thị vị thù thắng.*

(鈔)華嚴十願者，一者禮敬諸佛，乃至十普皆迴向，亦以此十生彼國土。以上皆菩薩廣大智行，非可易植易修。今持名功德，就使十心未備，十願未齊，淨業一成，便生彼國。既得往生，此心此願，自然成就，豈非多善根福德乎。不經迂曲，是謂直捷；無諸煩瑣，是謂簡易。直捷而深造，簡易而廣獲，諸餘法門之所不及，是謂殊勝。

*(Sao: “Mười nguyện Hoa Nghiêm”: Một là lễ kính chư Phật, cho đến mười là hồi hướng trọn khắp, cũng dùng mười nguyện này để sanh về cõi nước ấy. Những điều trên đây đều là trí hạnh rộng lớn của Bồ Tát, chẳng thể dễ gieo, dễ tu. Nay do công đức của trì danh bền khiến cho [hành nhân tuy] mười tâm chưa đầy đủ, mười nguyện chưa bằng [với Phổ Hiền Bồ Tát], nhưng hệ tịnh nghiệp đã thành, liền sanh về cõi ấy. Đã được vãng sanh thì tâm ấy và nguyện ấy tự nhiên thành tựu, há chẳng phải là nhiều thiện căn, lắm phước đức hay chăng? Chẳng phải quanh co, nên nói là “thẳng chóng”. Không có các nỗi rắc rối, nên nói là “đơn giản, dễ dàng”. Thẳng chóng mà thành tựu sâu xa; đơn giản, dễ dàng mà thu hoạch rộng lớn, các pháp môn khác chẳng sánh bằng, nên nói là “thù thắng”).*

Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát chính là pháp được tu học bởi các vị Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong hội Hoa Nghiêm, dùng công đức tu hành ấy để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy các vị Bồ Tát trong thế giới Tây Phương từ hạ hạ phẩm cho đến thượng thượng phẩm, chẳng có vị nào không tu mười nguyện Phổ Hiền. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là Tiểu Bản Hoa Nghiêm. Kinh văn của ba bộ kinh ấy có giản lược [hay chi tiết] khác nhau, nhưng có thể nói là nghĩa lý và cảnh giới chẳng có mấy may sai biệt. Chúng ta có thể tin tưởng điều này, ông ta chẳng tùy tiện thốt ra lời ấy. Nhất là nay chúng ta xem đoạn khai thị này của Liên Trì đại sư, càng đáng cho chúng ta cảnh giác sâu xa!

“*Bồ Tát quảng đại trí hạnh, phi khả dị thực, dị tu*” (Trí hạnh rộng lớn của Bồ Tát chẳng phải là dễ gieo, dễ tu): “*Thực*” (植) là gieo trồng, vun bồi, cũng là gặp gỡ, chẳng dễ gì gặp gỡ. Chẳng dễ gì gieo trồng, vun bồi, chẳng dễ gì tu học! Nay chúng ta có được phương pháp kỳ diệu nhất trong Đại Kinh là trì danh niệm Phật. Công đức trì danh “*tư sử thập tâm vị bị*” (khiến cho mười tâm chưa đầy đủ), “*thập tâm*” chính là mười thứ tâm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới được nói trong kinh Bảo Tích, đó là pháp tu của Bồ Tát, chúng ta chưa tu, chưa có đủ mười tâm ấy. “*Thập nguyện vị tề*” nghĩa là chúng ta cũng chẳng tu mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát giống như Ngài. Chẳng cần nói tới Phổ Hiền Bồ Tát, ngay cả địa vị Bồ Tát thấp nhất trong hội Hoa Nghiêm là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, chúng ta cũng chẳng bằng người ta, thế nhưng “*tịnh nghiệp nhất thành, tiện sanh bỉ quốc*” (tịnh nghiệp vừa thành, liền sanh về cõi ấy).

Điều then chốt trong hiện thời chính là tịnh nghiệp. Nghiệp là gì? Trước hết, phải hiểu rõ ràng, minh bạch hai chữ ấy. Hiện thời gọi Nghiệp là “*hoạt động*”, cổ nhân nói là “*tạo tác*”. Động tác nơi thân chúng ta gọi là “*thân nghiệp*”, ngôn ngữ nơi miệng gọi là “*khẩu nghiệp*”. Trong tâm, khởi tâm động niệm được gọi là “*ý nghiệp*”. Ba nghiệp có thanh tịnh hay không? Nay chúng ta lại phải hỏi: Ba nghiệp thanh tịnh là gì? Chẳng thanh tịnh là gì? Thanh tịnh và không thanh tịnh có một tiêu chuẩn: Bị nhuộm bẩn thì chẳng thanh tịnh, chẳng bị nhuộm bẩn bèn là thanh tịnh. Nhuộm bẩn là gì? Trong là vọng tưởng, chấp trước; ngoài là sáu trần dụ dỗ, mê hoặc. Tướng cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, nội tâm quý vị có bị nhuộm bẩn hay không? Bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, thuận với ý nghĩ của quý vị bèn dấy lòng tham ái. Tham ái là

nhuộm bản, nghiệp bất tịnh. Hễ trái ý [tâm bèn nảy sanh ý niệm] chán ghét, ganh tỵ, oán hận, thì cũng là nhuộm bản. Nói cách khác, thất tình ngũ dục là nhuộm bản. Nếu ba nghiệp của quý vị còn có nhuộm bản, sẽ chẳng thành công, chẳng thể vãng sanh. Vãng sanh thì ba nghiệp phải thanh tịnh. Nói thật ra, công phu ấy cũng chẳng khác với tiêu chuẩn đã nói trong kinh Kim Cang cho mấy: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều phải đạt tới “*chẳng chấp tướng, như như bất động*”. Đó là tu tịnh nghiệp; muốn vãng sanh trong một đời này thì nhất định phải ghi nhớ điều này.

Bồ Tát cậy vào mười tâm và mười nguyện để có thể thanh tịnh ba nghiệp, chúng ta cậy vào gì? Chúng ta cậy vào một câu A Di Đà Phật. Trong tâm mới khởi tâm động niệm, ngay lập tức chuyển [niệm ấy] thành A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tịnh nghiệp. Nói cách khác, nơi tâm và miệng chẳng có A Di Đà Phật thì là nhiễm nghiệp, nghiệp chẳng thanh tịnh. Nhiễm nghiệp thì chẳng thể vãng sanh, tịnh nghiệp mới có thể vãng sanh. Hễ tịnh nghiệp đã thành, một mai đã thành tựu, bèn sanh vào cõi ấy, người ấy liền vãng sanh. Do vậy, pháp môn này không cần phải tu mười tâm, chẳng cần phải tu mười đại nguyện vương, biết có mười tâm và mười nguyện là được rồi, có thể làm được thì đương nhiên là rất tốt; chẳng thể làm cũng không sao. Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối trong mười hai thời, trong tâm đừng quên A Di Đà Phật, niệm niệm đều khởi lên A Di Đà Phật, đó là tịnh nghiệp. Trong tâm có A Di Đà Phật, tâm thanh tịnh; nơi miệng có A Di Đà Phật, miệng thanh tịnh; thân thể lễ bái A Di Đà Phật, thân thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là điều kiện để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị thấy điều kiện này đơn giản, dễ dàng nhiều lắm!

“*Ký đắc vãng sanh*” (Đã được vãng sanh), đã sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*thử tâm, thử nguyện*” (tâm ấy, nguyện ấy), tức là mười tâm Bồ Tát được nói trong kinh Bảo Tích và mười đại nguyện của Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, chỉ cần sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ tự nhiên viên mãn, sẽ thành tựu, chẳng tu mà đạt được! Nếu quý vị hỏi: Vì sao có thể đạt được ư? Họ tu mười tâm và mười nguyện bèn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, ta dùng một câu A Di Đà Phật cũng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, còn có gì khác nhau nữa? Thế giới ấy là một thế giới bình đẳng, mọi thứ thấy đều đạt được! Vì thế, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đừng nói là mười tâm hay mười nguyện, [mà là]

vô lượng vô biên pháp môn thấy đều đạt được. Do vậy, pháp môn này đúng là thù thắng khôn sánh!

“*Khởi phi đa thiện căn phước đức hồ?*” (Há chẳng phải là nhiều thiện căn, nhiều phước đức ư?) Thiện căn và phước đức ít ỏi, sẽ không được nghe pháp môn này, chẳng gặp pháp môn này. [Dẫu có] gặp gỡ, nghe thấy, kẻ ấy cũng chẳng nghe hiểu pháp môn này, cũng chẳng tin tưởng pháp môn này. Phàm là kẻ nghe, đọc kinh này mà đọc không được, nghiệp chướng hết sức nặng nề. Phàm là ai niệm kinh này mà rất hoan hỷ, tức là nghiệp chướng nhẹ nhàng, là người nhiều thiện căn và nhiều phước đức. Một số đồng tu từ Hương Cảng sang Đại Lục thăm viếng cụ Hoàng Niệm Tổ, cụ Hoàng Niệm Tổ đã khai thị cho họ: “*Đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, y giáo phụng hành, khẳng định là đại thiện căn và đại phước đức*”.

“*Bát kinh vu khúc*” (Chẳng quanh co). “*Vu*” (迂) là quanh co, “*khúc*” (曲) là uốn lượn. Chẳng cần phải vòng vèo, cũng chẳng cần uyển chuyển uốn lượn, nên gọi là “*trực tiếp*” (直捷). “*Trực tiếp*” là nhanh chóng. Quý vị nghĩ xem: Bảo Tích và Hoa Nghiêm đều là quanh co, ngoắt ngoéo, phải tu nhiều kiếp mới có thể đạt được, trì danh niệm Phật thành tựu ngay trong một đời, há còn có gì nhanh chóng hơn pháp này? “*Vô chư phiền toái, thị vị giản dị*” (Chẳng có các nỗi rắc rối, nên gọi là đơn giản, dễ dàng). Không rắc rối, mà cũng không phiền toái, [nên gọi là] đơn giản, dễ dàng. “*Trực tiếp nhi thâm tạo*” (Thẳng chóng mà thành tựu sâu xa), thành tựu sâu rất quan trọng! Nếu thẳng chóng mà chúng ta đạt được [thành tựu] rất nông cạn, rất ít ỏi, sự thẳng chóng ấy cũng trọn chẳng đáng quý. Do pháp môn thẳng chóng này mà đạt đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, những gì quý vị đạt được gần như bằng với Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng dễ dàng! Đây mới là thật sự hy hữu, thật sự đáng quý. “*Giản dị nhi quảng hoạch*” (Đơn giản, dễ dàng, mà thu hoạch rộng lớn): Đơn giản, dễ dàng mà [những gì] quý vị đạt được đều là hữu hạn thì sự đơn giản, dễ dàng ấy chẳng đáng coi là quý. Do sự đơn giản, dễ dàng này mà sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong kinh, đức Phật thường bảo, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như sanh về các thế giới của hết thấy chư Phật, thấy A Di Đà Phật sẽ giống như thấy hết thấy chư Phật Như Lai, thấy đều đạt được. Đơn giản, dễ dàng, mà thu hoạch chẳng thể nghĩ bàn! “*Chư đư pháp môn chi sở bất cập*” (Các pháp môn khác chẳng thể sánh bằng): Trừ pháp môn Trì Danh Niệm Phật ra, tất cả hết thấy các pháp môn khác, chẳng có pháp môn nào có

thể sánh bằng. Chẳng phải là thật sự có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên, làm sao quý vị có thể gặp gỡ? Đừng nói là hiện thời trong thế gian này, ngay tại thành phố Đài Bắc, người học Phật chẳng ít, có mấy ai nghe bộ kinh này? Mấy ai sau khi đã nghe, trong tâm thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, khẳng khẳng một mực tu học? Chẳng có mấy ai! “*Thị vị thù thắng*” (Nên gọi là thù thắng). Đúng là thù thắng khôn sánh!

**(Sớ) *Thiện nam tử nữ nhân giả.***

(疏)善男子女人者。

(Sớ: *Thiện nam tử, thiện nữ nhân là...*).

Kinh nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” thì “thiện” là gì? Bất thiện là gì? Trong kinh, đức Phật thường gọi “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, có gọi ta hay không? Gọi người khác chẳng quan trọng, có gọi ta hay không? Ta có phải là một trong số những người được đức Phật gọi là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” hay không? Điều này rất trọng yếu. Ở đây, đại sư đã giải thích, thiện có hai loại:

**(Sớ) *Thiện hữu nhị nghĩa: Nhất thị túc sanh thiện nhân, nhất thị kim sanh thiện loại. Nam nữ giả, thông chỉ truy tổ lợi độn, cập lục đạo nhất thiết hữu duyên chúng sanh dã.***

(疏)善有二義：一是宿生善因，一是今生善類。男女者，通指緇素利鈍，及六道一切有緣眾生也。

(Sớ: *Thiện có hai nghĩa: Một là cái nhân lành trong đời trước, hai là những điều thiện trong đời này. “Nam nữ” chỉ chung tăng, tục, lợi căn, độn căn và hết thảy chúng sanh hữu duyên trong lục đạo.*

Hai câu này bao quát hết sức rộng rãi. Trừ Bồ Tát và thánh nhân ra, phàm phu trong lục đạo đều được bao gồm, nhưng những người ấy phải hội đủ hai điều kiện: Một là có nhân lành trong nhiều đời nhiều kiếp, hai là thiện duyên trong kiếp này. Nhiều đời nhiều kiếp có thiện căn, nhưng đời này chẳng gặp duyên thì cũng không được. Trong các điều thiện, đặc biệt chú trọng nơi duyên. Chúng ta xem lời giải thích dưới đây của đại sư.

**(Sao) Túc thể thiện nhân giả, Đại Bản vân: “Thế gian nhân dân, tiền thế vi thiện, nãi đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu công đức”.**

(鈔)宿世善因者，大本云：世間人民，前世為善，乃得聞阿彌陀佛名號功德。

*(Sao: “Nhân lành đời trước”: Kinh Đại Bản nói: “Nhân dân trong thế gian, đời trước làm lành, bèn được nghe công đức nơi danh hiệu A Di Đà Phật”).*

Nói rõ ràng: Đại Bản là kinh Vô Lượng Thọ. Trong kinh ấy, đức Phật đã dạy: “Thế gian nhân dân”, nhân dân bao gồm lục đạo chúng sanh. “Tiền thế vi thiện” (Đời trước làm lành), “đời trước” chẳng phải là một đời, hai đời, ba đời, chẳng phải vậy! Vì mọi người niệm kinh Vô Lượng Thọ rất thuần thực đều biết: Đó chính là cái nhân lành đã tu trong nhiều đời nhiều kiếp từ vô lượng kiếp trong quá khứ cho đến nay. Do cái nhân lành ấy quá dày, quý vị mới gặp gỡ [pháp môn này]. Do thiện căn sâu dày như vậy, người ấy mới có cơ hội, có cơ duyên nghe đến công đức của danh hiệu A Di Đà Phật. Hãy đặc biệt chú ý tới công đức. Vì sao? Người nghe danh hiệu quá đông. Tại Đài Loan, có ai mà chẳng từng nghe danh hiệu A Di Đà Phật? Có thể là chẳng tìm được một ai, ngay cả tín đồ Cơ Đốc giáo hoặc tín đồ Thiên Chúa giáo cũng biết có một vị A Di Đà Phật. Nhưng, công đức của danh hiệu ấy thì có mấy ai biết. Vì sao? Nếu chẳng nghe kinh Vô Lượng Thọ, chẳng nghe Sớ Sao và Yếu Giải, làm sao họ có thể biết công đức của danh hiệu ấy cho được? Chư vị hãy ngẫm xem, trước khi chúng ta nghe kinh này, chúng ta cũng chẳng biết công đức của danh hiệu ấy. Do đó, tuy niệm, nhưng chẳng thấm vào lòng, tuy niệm mà chẳng khởi tác dụng.

Nếu quý vị hỏi vì sao niệm Phật mà chẳng khởi tác dụng ư? Do chẳng biết công đức của danh hiệu, đó gọi là “tâm chẳng chân thành”. Khi niệm bèn nửa tin nửa ngờ, luôn luôn gián đoạn, luôn luôn xen tạp; vì vậy, chẳng có tác dụng. Chúng ta thấy niệm Phật công phu rất đặc lực thì niệm dăm ba năm bèn nghiêng nhiên vãng sanh. Niệm dăm ba năm, thân thể chẳng đau bệnh, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Do người ấy biết công đức của danh hiệu, khác hẳn! Dưới đây là những điều được nói trong kinh Vô Lượng Thọ.

**(Sao) Nhất văn Phật danh, Từ tâm hỷ duyệt, chí ý thanh tịnh, mao phát tưng nhiên, lệ tức xuất giả, hoặc túc thể tăng hành Phật đạo,**

**hoặc tha phương Phật sở Bồ Tát, cố phi phạm nhân, tặc tín tâm niệm Phật giả, giai túc tu thiện bản giả dã.**

(鈔)一聞佛名，慈心喜悅，志意清淨，毛髮聳然，淚即出者，或宿世曾行佛道，或他方佛所菩薩，固非凡人，則信心念佛者，皆宿修善本者也。

(Sao: Vừa nghe danh hiệu Phật, tâm sanh lòng Từ, vui sướng, chí ý thanh tịnh, lông tóc dựng lên, liền ứa lệ, thì hoặc là do trong đời trước đã từng hành Phật đạo, hoặc là Bồ Tát từ nơi các đức Phật ở những phương khác, chẳng phải là phạm nhân. Vì vậy, người tín tâm niệm Phật đều là do gốc lành đã tu trong đời trước).

Đây là thiện căn trong đời quá khứ phát hiện. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy như vậy: Người ấy chẳng phải là phạm nhân, mà là người như thế nào? Nói thật ra, người ấy là Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, nay tuy chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng đã ghi danh, nhập sổ bộ trong thế giới Cực Lạc, có thể ra đi bất cứ lúc nào. Họ là Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, chẳng phải là phạm nhân.

(Diễn) “**Nhất văn Phật danh, Từ tâm hỷ duyệt**” ngũ cú.

(演)一聞佛名慈心喜悅五句。

(Diễn: Năm câu [kể từ] “vừa nghe danh hiệu Phật, tâm sanh lòng Từ, vui sướng” trở đi...).

Năm câu ấy cho đến “*lệ tức xuất giả*” (liền ứa lệ), nói lên sự cảm động. Sự cảm động ấy rất tự nhiên. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ niệm Phật mà chưa thể vãng sanh, [là do] một niệm sai lầm! Nay lại gặp gỡ, trong tâm cảm động.

(Diễn) **Dĩ Phật nãi khoáng kiếp tu Từ vi Thể cố, Phật nãi đoạn tận vô minh tối thanh tịnh cố, Phật nãi huýnh xuất thường lưu, vạn kiếp nan văn cố.**

(演)以佛乃曠劫修慈為體故，佛乃斷盡無明最清淨故，佛乃迴出常流，萬劫難聞故。

*(Diễn: Do từ nhiều kiếp lâu xa, đức Phật đã dùng “tu lòng Từ” để làm Thế, Phật đã đoạn hết vô minh, thanh tịnh bậc nhất, Phật đã vượt xa những hạng bậc thông thường, muôn kiếp khó được nghe [danh hiệu Ngài]).*

Ba đạo lý, ba lý do này hết sức thù thắng. Đức Phật được nói ở đây là A Di Đà Phật. Nói thật ra, trong vô lượng kiếp, A Di Đà Phật đã tu trì đại từ đại bi. Vì thế, nguyện của Ngài khác với những lời nguyện thông thường của các vị Phật. Lời nguyện thông thường của Phật là độ chúng sanh có phạm vi, có hạn lượng. Chỉ riêng A Di Đà Phật phát nguyện độ chúng sanh chẳng có số lượng, chẳng có phạm vi. Vì thế, khu vực giáo hóa của A Di Đà Phật cũng đặc biệt. Từ kinh điển, chúng ta thường đọc thấy đức Thế Tôn dạy: Khu vực giáo hóa của một đức Phật là một đại thiên thế giới. Cũng có những vị Phật đặc biệt thế nguyện rộng lớn, khu vực giáo hóa của Ngài là hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, hoặc mười, hoặc hai mươi [đại thiên thế giới], vẫn là có phạm vi, có hạn lượng. Chỉ riêng đại nguyện của A Di Đà Phật lão nhân gia là tận hư không khắp pháp giới. Chúng sanh thuộc chín pháp giới trong tất cả hết thảy các cõi Phật chỉ cần trọn đủ tín nguyện trì danh, phát nguyện vãng sanh, lão nhân gia thấy đều tiếp dẫn, bình đẳng nhiếp thọ. Đó là chỗ hết thảy chư Phật chẳng thể sánh bằng!

Lần này, tôi ở Tân Gia Ba, có đồng học đến hỏi tôi: “Có những kinh dạy còn có những thế giới Phật trang nghiêm thù thắng hơn thế giới Cực Lạc. Không phải chỉ là một cõi, mà là rất nhiều. Tây Phương Cực Lạc thế giới trọn chẳng phải là trang nghiêm bậc nhất, vì sao thầy nói cõi Cực Lạc thù thắng bậc nhất?” Tôi nói: - Quý vị đã xem, tôi cũng đã xem, những thế giới ấy thù thắng hơn thế giới Cực Lạc, chẳng sai! Nhưng những vị Phật ấy có phát nguyện “tín nguyện trì danh bèn vãng sanh” hay chẳng? Chẳng có! Chẳng phát ra nguyện ấy, tức là chẳng sánh bằng thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc dễ đến, các thế giới khác chẳng dễ đến được! Huống chi trong kinh đức Phật lại còn dạy: Quý vị sanh trong Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ giống như sanh trong những thế giới thù thắng hơn Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy đều sanh về. Sanh về một cõi là sanh trong hết thảy các cõi! Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, trọn chẳng nói “ngoại trừ những cõi Phật nào”. Ngài đã chẳng nói câu ấy, vậy thì “sanh về một là sanh về hết thảy”. Mười phương vô lượng vô biên các cõi Phật tốt đẹp hơn hoặc chẳng bằng thế giới Cực Lạc, quý vị đều có thể tới. [Vậy thì] thế giới Cực Lạc vẫn là thù thắng bậc nhất, A Di



Đà Phật vẫn là bậc nhất, chẳng tìm thấy [cõi nước hay vị Phật nào] thứ hai [mà có những điều thù thắng như vậy được]! Do đó, đối với pháp môn này, mọi người quyết định chớ nên hoài nghi.

Câu đầu tiên nói về Tu Đức chẳng thể nghĩ bàn của A Di Đà Phật. Câu thứ hai nói về Đoạn Đức của A Di Đà Phật, Kiến Tư, Trần Sa, bốn mươi một phẩm vô minh đều đoạn hết, thanh tịnh tốt bậc. Vì thế, nghe danh hiệu này, lẽ nào chẳng cảm động? Câu thứ ba là tán thán: Trong hết thảy chư Phật, A Di Đà Phật thù thắng khôn sánh. “*Phật nãi huýnh xuất thường lưu*” (Phật vượt xa những hạng bậc thông thường), “*thường lưu*” (常流): Những vị cùng hàng với Ngài đều là Phật, Ngài đã vượt trội hết thảy chư Phật! Trong hết thảy chư Phật, A Di Đà Phật bậc nhất. “*Vạn kiếp nan văn cố*” (Do muôn kiếp khó được nghe), chẳng có cơ hội nghe danh hiệu này. Hiện thời, trên quả địa cầu này, người được nghe danh hiệu A Di Đà Phật chẳng nhiều! Có người suốt một đời chẳng có cơ hội nghe, suốt cả đời chẳng có duyên phận trông thấy tượng Phật, hoặc nghe danh hiệu Phật. Có thể đọc hoặc nghe bộ kinh này, chẳng thể nghĩ bàn! Đây chính là “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Danh hiệu A Di Đà Phật càng khó nghe hơn, khó nhất trong những điều khó!

**(Diễn) Kim văn Phật danh tức sanh Từ tâm.**

(演)今聞佛名即生慈心。

**(Diễn: Nay nghe danh hiệu Phật bèn sanh lòng Từ).**

Đây là trong đời quá khứ đã có thiện căn chân thật, nghe danh hiệu A Di Đà Phật, tâm từ bi liền hiện tiền.

**(Diễn) Nãi chí lệ tức xuất giả.**

(演)乃至淚即出者。

**(Diễn: Cho đến “liền ứa lệ”).**

Đó là cảm động.

**(Diễn) Nhĩ văn Phật danh, tâm khế Phật tâm.**

(演)耳聞佛名，心契佛心。

**(Diễn: Tai nghe danh hiệu Phật, tâm khế hợp tâm Phật).**

Nghe danh hiệu Phật, sanh khởi tâm từ bi, cảm động đến nỗi ứa lệ. Do lòng đại từ, đức Phật đời đời kiếp kiếp hộ niệm chúng ta, thời thời khắc khắc duỗi tay tiếp dẫn chúng ta. Bản thân chúng ta chẳng tốt, tự mình tạo nghiệp, tự mình chướng ngại chính mình, cô phụ đức Phật một dạ từ bi, [do nghĩ đến điều này] bèn cảm động ứa lệ. “*Nhĩ văn Phật danh, tâm khế Phật tâm*” (Tai nghe danh hiệu Phật, tâm khế hợp tâm Phật), chư vị phải ghi nhớ: Quý vị chẳng biết công đức của danh hiệu thì nghe danh hiệu Phật, tâm cũng chẳng phải là tâm Phật. [Bởi lẽ], tâm địa của quý vị chẳng sanh khởi từ bi. Nay tôi bảo mọi người đọc kinh Vô Lượng Thọ, quý vị niệm càng nhiều càng tốt, đạo lý ở chỗ nào? Nếu nhân lành trong đời quá khư hơi kém, dùng phương pháp này có thể bỏ tấc, có thể vãng sanh sớm hơn trong một đời này. Nói cách khác, quý vị vốn chẳng thể nào vãng sanh trong một đời này, do gặp duyên thù thắng này, tiên thiên bất túc, nhưng hậu thiên<sup>1</sup> có thể bù đắp. Nếu tiên thiên bất túc, mà hậu thiên lại chẳng có nhân duyên thù thắng để bù đắp, đời này chỉ có thể kết thiện duyên, gieo thiện căn, chẳng thể vãng sanh!

Đọc nhiều, nghe nhiều, giảng nhiều, mọi người cùng tu với nhau, nghiên cứu thảo luận. Do giảng nhiều, sự xác nhận đối với công đức của danh hiệu sẽ ngày càng sâu thêm, quyết định sẽ đoạn nghi sanh tín. Sau đây, quý vị tín nguyện trì danh mới thật sự đạt đến “*chẳng hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp*”, quyết định vãng sanh trong một đời này. Do đó, trong công khóa sáng tối, chúng tôi bảo mọi người [khóa sáng] niệm bốn mươi tám nguyện, [khóa tối] niệm từ chương ba mươi hai cho đến chương ba mươi bảy, nhằm khiến cho cái tâm của chính mình giống như tâm Phật, nguyện giống như Phật nguyện, kiến giải giống như kiến giải của Phật, hạnh đồng hạnh Phật, ba nghiệp thanh tịnh.

***(Diễn) Như Tu Đạt trưởng giả, nhân văn Phật tự, thông thân mao thụ, thị dã.***

(演)如須達長者，因聞佛字，通身毛豎是也。

***(Diễn: Như trưởng giả Tu Đạt Đa do nghe chữ Phật mà lông trên khắp thân dựng hết lên, chính là vì lẽ này).***

---

<sup>1</sup> Tiên thiên (先天) và hậu thiên (後天) ở đây là hai khái niệm được dùng trong y học cổ, với ý nghĩa: Tiên thiên là điều kiện bẩm sinh, còn hậu thiên là những điều kiện do bồi dưỡng, vun bồi, tập luyện mà có. Chữ “tiên thiên” ở đây chỉ thiện căn, phước đức và nhân duyên của hành nhân đã tích tập trong đời trước.

Nói về bậc đại hộ pháp Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên thuở ấy, tức trưởng lão Tu Đạt Đa (Sudatta). Thoạt đầu, ông ta vừa nghe một chữ Phật, lông trên thân dựng hết cả lên!

**(Diễn) Kim nhân văn Phật danh, phiếm nhĩ tầm thường giả, bất tri Phật nghĩa, thiện căn thiểu cố.**

(演) 今人聞佛名，泛爾尋常者，不知佛義，善根淺故。

**(Diễn: Người thời này nghe danh hiệu Phật, nói chung là cảm thấy tầm thường, do chẳng biết đến ý nghĩa của chữ Phật, là vì thiện căn nông cạn vậy).**

Nay chúng ta nghe danh hiệu Phật, thấy tượng Phật, chẳng cảm thấy gì hết, rất bình thường, chính là vì thiện căn nông cạn, chẳng biết đến công đức của danh hiệu Phật. Biết công đức của danh hiệu, ắt sẽ cảm động. Do vậy, thiện căn của chính mình nông cạn thì phải đặc biệt cảnh tỉnh, răn nhắc: Nhất là trong đời loạn này, chỉ có tu phước, tích lũy công đức thì mới là thật sự bảo đảm. Trừ chuyện này ra, muốn tìm một chỗ nào bình an, há có được chăng? Trên thế giới này, chẳng có nơi nào an toàn! Người có phước bất luận ở nơi đâu cũng đều an toàn, đều có phước. Quý vị bèn hiểu tích lũy công đức trọng yếu dường ấy! Tích lũy công đức phải bắt đầu bằng việc đọc sách thánh hiền. Đọc sách thánh hiền, quý vị sẽ giác ngộ. Giác ngộ, sẽ chẳng mê hoặc. Chẳng mê hoặc, sẽ không tạo tội nghiệp. Như vậy thì mới có thể tích lũy công đức. Phát tâm đi khắp nơi bỏ tiền bố thí, nếu chẳng hiểu rõ, quý vị bố thí tiền, người ta cầm tiền tạo tội nghiệp. Tiền ít, họ tạo tội nghiệp nhỏ; tiền nhiều, họ tạo tội nghiệp to. Nói cách khác, quý vị giúp họ tạo tội nghiệp. Bố thí kiểu đó, họ đọa địa ngục, quý vị theo chân họ! Họ là kẻ đầu sỏ làm ác, quý vị giúp họ làm ác, lẽ nào chẳng đọa địa ngục? Tùy thời gieo phước, còn phải là [chọn đúng] người có phước thì mới thật sự gieo được phước. [Gieo phước] nơi kẻ chẳng có phước, gieo trật mất rồi!

Quý vị mong có thể phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, mà nếu chẳng đọc sách thánh hiền, tìm đâu ra tiêu chuẩn? Do vậy, chúng tôi đề xướng các đồng tu hãy đọc kinh. Hiện thời, đọc nhiều nhất là Tịnh Độ Ngũ Kinh. Đọc Ngũ Kinh mà còn ngại nhiều thì mức độ thấp nhất là kinh Vô Lượng Thọ, Di Đà Kinh Yếu Giải, đương nhiên là có thể đọc Sớ Sao thì tốt nhất, và Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm. Tôi kể ra bảy

bộ sách mà các đồng tu Tịnh Độ chúng ta bắt buộc phải đọc. Trong bảy bộ sách, bốn bộ là kinh Phật, tức là ba thứ trên đây (kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm), cộng thêm A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, ba thứ khác là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Liễu Phàm Tứ Huấn và Tứ Thư.

Các đồng tu trong đạo tràng này xác thực là có thiện căn, có phước đức, hy vọng mọi người phải trân trọng, y giáo phụng hành, chẳng cô phụ Phật, Tổ, chẳng cô phụ đời này được làm thân người, quyết định phải thành tựu trong một đời này. Đoạn này nhằm giải thích cái nhân lành trong đời trước.

***(Sao) Kim sanh thiện loại giả.***

(鈔)今生善類者。

*(Sao: Những điều lành trong đời này).*

“*Thiện loại*” nói thật ra là nói về nhân duyên.

***(Sao) Như Hoa Nghiêm vân: “Ninh tại chư ác thú, hằng đắc văn Phật danh. Bất dục sanh thiện đạo, tạm thời bất văn Phật”.***

(鈔)如華嚴云：寧在諸惡趣，恆得聞佛名。不欲生善道，暫時不聞佛。

*(Sao: Như kinh Hoa Nghiêm nói: “Thà trong các đường ác, luôn được nghe tên Phật. Chẳng muốn sanh đường lành, tạm thời chẳng nghe Phật”).*

Chư vị thấy bài kệ này trong kinh Hoa Nghiêm, bèn hiểu tiêu chuẩn của “*thiện loại*” là gì. Tôi vừa mới nói với các đồng tu, cốt yếu là duyên phận, chẳng phải là do [ở trong] ba thiện đạo hay ba ác đạo, chẳng nói tới điều ấy. Chúng ta nếu sanh vào nơi có cơ hội nghe danh hiệu và công đức của Phật Di Đà; đó là “*thiện loại*”. Nhất là còn thuộc loại tối thiện, đó là gì? Hằng ngày cùng nhau nghiên cứu, thảo luận, niệm Phật cộng tu, tốt lành tốt bậc, chẳng có điều gì tốt lành hơn được nữa! Thuở tổ Ân Quang đại sư tại thế, Niệm Phật Đường ở núi Linh Nham ngày đêm Phật hiệu chẳng gián đoạn, đó là thiện khôn sánh! Do vậy, nay chúng tôi cũng hy vọng như vậy, nhưng Phật hiệu trong giảng đường của chúng ta vẫn bị gián đoạn, nguyên nhân gây gián đoạn ở chỗ nào? Do

mọi người chẳng biết công đức của Phật hiệu. Tuy đã giảng nhiều năm ngàn ấy, chẳng có ai tin tưởng, cho nên Phật hiệu mới bị gián đoạn.

Nếu quý vị thật sự tin tưởng, hiện thời có máy niệm Phật rất tốt, có thể dùng nó. Phật đường trong mười hai thời, từ đầu năm đến cuối năm, Phật hiệu quyết định chẳng gián đoạn. Khi chúng ta giảng kinh, mở [máy sao cho tiếng] Phật hiệu nhỏ nhất, Phật hiệu vẫn chẳng gián đoạn. Khi không giảng kinh, mở Phật hiệu hơi to một chút, ngày đêm đều chẳng gián đoạn. Máy niệm Phật hư cái này thì thay tiếp bằng cái khác, hưởng hồ một cái máy niệm Phật dùng mấy tháng cũng chẳng hư. Vì sao Phật hiệu bị gián đoạn? Do chẳng biết công đức của danh hiệu! Quý vị thấy chúng tôi đã giảng ở đây nhiều năm như vậy, đừng nói là quý vị nghe, người trong nhà chẳng biết, có cách gì đây? Tôi cũng chẳng tiện nói với họ, nhân duyên của mỗi người mỗi khác. Quý vị gián đoạn là chuyện của quý vị, tôi nhất định chẳng gián đoạn là được rồi, hết sức khó khăn!

*“Ninh tại chư ác thú, hằng đắc văn Phật danh”* (Thà ở trong đường ác, thường được nghe danh hiệu Phật), *“hằng”* (恆) là chẳng gián đoạn, [*“hằng đắc văn Phật danh”* là] có thể nghe danh hiệu Phật chẳng gián đoạn. *“Bát dục sanh thiện đạo”* (Chẳng muốn sanh trong đường lành), Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, phước trời to lớn, thọ mạng lâu dài, nhưng chẳng được nghe Phật hiệu. Đối với chỗ chẳng được nghe Phật hiệu, dầu hoàn cảnh tốt đẹp, ta cũng chẳng muốn đến đó. Nơi có thể nghe Phật hiệu, dầu hoàn cảnh xấu hèn, ta cũng chẳng muốn lìa khỏi.

***(Sao) Phù bất dĩ nhân thiên vi thiện, nhi dĩ đắc văn Phật danh vi thiện, tắc tín tâm niệm Phật giả, giai thiện nhân chi trừ loại dã.***

(鈔)夫不以人天為善，而以得聞佛名為善，則信心念佛者，皆善人之儔類也。

*(Sao: Chẳng coi nhân thiên là lành, mà coi chuyện được nghe danh hiệu Phật là lành. Do vậy, người tín tâm niệm Phật đều thuộc loại người lành).*

Trong quá khứ, ở Đài Trung, các đồng học chúng tôi cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi tuần một lần, mười năm như một ngày, chúng tôi cùng tu với nhau mười năm, đó là chuyện rất khó có trong đời mỗi người, hết sức hiếm có! Hiện thời, chúng thường trụ tại Đồ Thư Quán

mới giác ngộ, rất khó có, tôi thấy vậy rất hoan hỷ, [những người ấy] mới giác ngộ, mới quay đầu. Mỗi ngày cũng có tiểu tòa phức giảng<sup>2</sup>, sáng sớm đến tụng công, mọi người thấy đều tụ tập cùng một chỗ, chẳng dễ dàng! Nếu quý vị thật sự liễu giải rõ ràng, duyên sẽ càng thù thắng hơn tôi trong quá khứ. Vì sao? Quý vị mỗi tuần năm lần, còn tôi thuở đó mỗi tuần một lần, nhân duyên này thù thắng lắm!

Tại Bắc Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã bảo tôi rất nhiều lượt, khi viết thư, cụ cũng thường nhắc tới. Cụ khuyên tôi đừng giảng kinh nữa, cụ nói: “Thầy đã giảng kinh hơn ba mươi năm rồi, chẳng cần phải giảng nữa. Phật môn chúng ta chẳng có người kế tục, đó là đại sự!” Cụ khuyên tôi hãy viết sách, bồi dưỡng học trò. Đối với tiêu chuẩn dành cho học trò, lão nhân gia đặc biệt nhấn mạnh: Pháp sư Tịnh Tông “tông lẫn thuyết đều thông” thì mới có thể thật sự đạt tới mục tiêu “nói tiếp huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh”. “*Tông lẫn thuyết đều thông*” là gì? Thuyết (說) là có thể giảng. Hiện thời, người có thể giảng rất nhiều, thuyết thông, nhưng tông chẳng thông! Tông (宗) là gì? Tâm địa thanh tịnh, tương ứng với Phật tâm và Phật nguyện, tôi thường nói là “tín nguyện giải hạnh tương ứng với Phật”. Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật thì gọi là “*tông thông*”. Hạng nhân tài ấy khó có, chứ “nói được, mà chẳng làm được” thì chẳng đáng quý. Phải là “thật sự làm được”, tâm thật sự thanh tịnh, đặc nhất tâm bất loạn, giảng kinh thuyết pháp sẽ như Phật, không hai! Khác hẳn!

Cụ Hoàng Niệm Tổ một lòng mong mỗi có nhân tài như vậy xuất hiện. Chẳng phải là tôi không có tâm, tôi đã có nguyện vọng ấy từ lâu, nhưng chẳng có cơ duyên, tìm đâu ra học trò? Giống như thầy Lý thuở còn tại thế, tôi khuyên thầy Lý hãy thu thêm mấy học trò, cụ bảo: “Anh hãy tìm học trò giùm tôi đi!” Sau đó, tôi không dám nói năng chi nữa, tìm không ra! Nay nhân duyên chín muồi, có mấy đồng tu ở cùng một chỗ với tôi để cộng tu, tốt lắm! Cơ duyên này khó có! Đã có đồng học có

---

<sup>2</sup> Tiểu tòa phức giảng (小座複講): các đồng học tụ lại với nhau giảng lại những điều thầy đã giảng, câu chữ có thể khác, lời giảng dài ngắn không nhất định, nhưng người giảng không tự tiện thêm vào ý của chính mình, chẳng thêm vào những ý nào thầy không nói, nên gọi là “*phức giảng*” (lặp lại ý tưởng của thầy). Chúng tôi không dịch chữ “*phức giảng*” thành “*trùng tuyên*” vì trùng tuyên là lặp lại y hệt từng chữ, từng câu của thầy đã nói, chẳng khác gì chính thầy đang nói. Do đối tượng nghe giảng chính là đồng học, thường là một ít người. Người nghe giảng đóng vai trò khuyến khích, tán trợ, đồng thời góp ý phê bình để người tập giảng có thể cải tiến tốt đẹp hơn, nên gọi là “*tiểu tòa*”.

thể cộng tu cùng một chỗ với tôi, số người chẳng câu nệ bao nhiêu, dăm ba người đã là rất nhiều, chẳng coi là ít. Vì thế, từ nay về sau, thời gian giảng kinh bên ngoài sẽ giảm thiểu khá lớn, chẳng đi giảng kinh bên ngoài, tôi cũng dành ra thời gian để hướng dẫn các đồng tu cùng nhau nghiên cứu, thảo luận. Chúng tôi giảng tiểu tòa nhằm giúp đỡ mọi người, thật sự tu hành thì phải hiểu rõ kinh nghĩa (ý nghĩa trong kinh điển). Kinh nghĩa là Phật nghĩa; trong bài kệ Khai Kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Sau khi đã hiểu nghĩa, điều đáng quý là dưng hiến, y giáo tu hành. Điều này trọng yếu, có giải và có hạnh, sẽ tự nhiên biết giảng.

Do vậy, tôi hy vọng thế hệ sau phải vượt trội thế hệ chúng tôi thì Phật pháp mới có thể hưng long, chúng sanh mới có phước. Nếu chẳng thế vượt trội, chúng sanh sẽ khô sớ, đáng thương. Đối với các sản phẩm khoa học kỹ thuật, hiện thời họ cũng nói [sản phẩm thuộc] thế hệ thứ nhất, thế hệ thứ hai. Thế hệ thứ hai nhất định tiến bộ hơn thế hệ thứ nhất, thế hệ thứ ba nhất định tiến bộ hơn thế hệ thứ hai. Chẳng tiến bộ hơn sẽ chẳng có ai thêm, công xưởng cũng bị đóng cửa, công nhân cũng bị thất nghiệp. Hằng ngày đều nghiên cứu, không ngừng tiến bộ, cải tiến; hề thay đổi liên tiến bộ hơn, Phật pháp cũng là như vậy.

Hôm nay, tôi nói những lời này, nhằm tạo cơ sở cho mọi người. Quý vị cải tiến thì dùng những điều cơ sở này để cải tiến. Hễ quý vị sửa đổi, đương nhiên là nhất định sẽ vượt trội tôi; nhưng nay quý vị sửa kiểu nào vẫn chẳng có cách nào vượt trội tôi, nguyên nhân ở chỗ nào? Do Tu Đức của quý vị chẳng đủ; do vậy, quý vị phải thật sự tu. Tâm quý vị phải thật sự thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Quý vị có công phu thật sự, dùng những điều tôi nói để sửa, chắc chắn sẽ vượt trội tôi. Tôi đem bí mật này nói với quý vị, hy vọng quý vị sẽ gánh vác trách nhiệm hoằng pháp lợi sanh của thế hệ kế tục. Nói rất trọng yếu, nhưng hành quan trọng hơn, nhất định phải thực hiện được những giáo huấn trong kinh Phật.

**(Diễn) *Ninh tại chư ác thú tứ cú, ác thú nhiệt não, thiện thú thanh lương.***

(演)寧在諸惡趣四句，惡趣熱惱，善趣清涼。

**(Diễn: Bốn câu “thà ở trong các đường ác”: Đường ác nóng bức, khổ não, đường lành mát mẻ).**

Dùng tám chữ này để cân nhắc thiện, ác. Nay chúng ta được làm thân người, cũng là đường ác. Vì sao? Phiền não quá nhiều, chẳng dễ sống, thân tâm chẳng thanh lương. Tuy được làm thân người, thân người chẳng dễ chịu đựng. Đây là nói về ba thiện đạo và ba ác đạo, hai đường thiện ác.

**(Diễn) Kim ninh thọ nhiệt não, bất dục thanh lương giả.**

(演)今寧受熱惱，不欲清涼者。

**(Diễn: Nay thà thọ nhiệt não, chẳng muốn thanh lương).**

Đây là nói tỷ dụ, nguyện thà ở trong ba đường ác chịu khổ. Chẳng hy vọng được hưởng phước báo nhân thiên, vì sao?

**(Diễn) Dĩ hữu văn Phật, bất văn Phật chi đắc thất, nhi phân tổn ích cố.**

(演)以有聞佛不聞佛之得失，而分損益故。

**(Diễn: Dùng lẽ được, mất do được nghe danh hiệu Phật hay không để phân định tổn hại hay lợi ích).**

Trong ác đạo mà giả sử có thể được nghe danh hiệu Phật thì ta nguyện thà ở trong ác đạo, chẳng mong ở trong thiện đạo, tiêu chuẩn ở chỗ này. Nếu dùng tiêu chuẩn này, chúng ta có phước sanh lên trời, trên cõi trời chẳng được nghe danh hiệu Phật, nhưng trong nhân gian có thể nghe danh hiệu Phật, ta chẳng mong hưởng phước trời, chẳng mong hưởng thọ cõi trời, ta sẽ vào nhân gian để chịu khổ, chịu nạn, [ngõ hầu] hằng ngày được nghe danh hiệu Phật. Nay danh hiệu Phật được nghe trọn khắp, nhưng mọi người chẳng hiểu công đức của danh hiệu, [vậy thì có khác gì] nghe cũng như chẳng nghe. Do vậy có thể biết: Vì sao mọi người chẳng hiểu công đức của danh hiệu? Người tuyên dương quá ít, chẳng có ai phổ biến, giới thiệu. Tuy kinh điển rất hay, hiện thời, mọi người công việc bận bịu, đó là một nguyên nhân. Thời đại biến đổi, văn chương Văn Ngôn chẳng có ai đọc. Dầu có gặp gỡ, họ xem cũng chẳng hiểu. Hiện thời, nếu muốn Phật pháp được phổ cập, thuận tiện nhất vẫn là dùng băng âm, họ nghe băng sẽ hiểu! Sau khi đã nghe, họ có thể đọc [các sách vở giảng giải] bèn hiểu. Họ chẳng nghe, sẽ đọc mà không hiểu. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực thực hiện những công tác ấy.



**(Diễn) Ác đạo văn Phật, như nhân thiệp khanh khảm hiểm đạo, đắc đồ nhật nguyệt quang minh.**

(演)惡道聞佛，如人涉坑坎險道，得睹日月光明。

**(Diễn: Trong ác đạo được nghe [danh hiệu] Phật, như người đi trên đường hiểm trở đầy hầm hố, được trông thấy quang minh của mặt trời và mặt trăng).**

Đây là tỷ dụ, giống như người đang ở trong đường hầm hố hay đường hiểm trở, tuy rất nguy hiểm, nhưng có quang minh của mặt trời và mặt trăng [soi đường].

**(Diễn) Thiện thú bất văn Phật, như nhân lý bình thân, Khang trang, bất kiến nhật nguyệt chi quang.**

(演)善趣不聞佛，如人履平坦康莊，不見日月之光。

**(Diễn: Trong đường lành chẳng nghe [danh hiệu] Phật, như người đi trên đường bằng phẳng, Khang trang, mà chẳng thấy ánh sáng của mặt trời hay mặt trăng).**

Đây là tỷ dụ. Do vậy có thể biết, được nghe danh hiệu hay không, xác thực là có thể biết là thiện căn dày hay mỏng, duyên phận cạn hay sâu.

**(Sao) Truy tố lợi độn giả, Tịnh Độ pháp môn, nhất thiết thâm nhiếp.**

(鈔)緇素利鈍者，淨土法門，一切收攝。

**(Sao: “Tăng, tục, lợi căn, độn căn”: Pháp môn Tịnh Độ thâm nhiếp hết thảy).**

Pháp môn này hết sức rộng lớn, chẳng thể nghĩ bàn, trên là đến bậc Đẳng Giác Bồ Tát, dưới là cho tới A Tỳ địa ngục, đều là đối tượng được nhiếp thọ của A Di Đà Phật. Chỉ cần có thể tin tưởng, có thể nguyện, có thể niệm câu danh hiệu này, A Di Đà Phật thảy đều tiếp dẫn. Pháp môn này là pháp môn bình đẳng thành Phật, là phương pháp để hữu tình thuộc chín pháp giới bình đẳng thành Phật, chẳng thể nghĩ bàn!

**(Sao) Như Đại Bản vân.**

(鈔)如大本云。

(Sao: Như kinh Đại Bản nói).

Kinh Vô Lượng Thọ nói...

**(Sao) Kỳ thượng bối giả, xả gia ly tục nhi tác sa-môn, diệc hữu bất xả gia ly tục giả, tức xuất gia ngũ chúng, tại gia nhị chúng dã.**

(鈔)其上輩者，捨家離俗而作沙門，亦有不捨家離俗者，即出家五眾、在家二眾也。

(Sao: Bậc thượng là những người bỏ nhà lìa tục, làm sa-môn, mà cũng có người chẳng bỏ nhà lìa tục, tức là [bao gồm] năm chúng xuất gia và hai chúng tại gia).

Nói tới “truy” và “tố”, “truy” (緇) là người xuất gia, Truy là gì? Quần áo nhuộm màu [hoại sắc]. Người xuất gia mặc y nhuộm hoại sắc [nên còn gọi là “truy y”, hay “truy”]. “Tố” (素) là áo trắng, tức là tại gia cư sĩ. Trên đây đã trích dẫn đại ý của đoạn kinh văn trong chương Tam Bối Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ. Thượng bối vãng sanh là những người bỏ nhà lìa tục làm sa-môn, mà cũng có người chẳng bỏ nhà lìa tục, trung bối vãng sanh và hạ bối vãng sanh. Nói thật ra, xuất gia và chẳng xuất gia không do hình thức, khi giảng kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã nói rất rõ ràng. Xuất gia trên hình thức, tâm chẳng xuất gia, làm kiểu đó sẽ chẳng thể vãng sanh. Tâm xuất gia, chẳng xuất gia nơi hình thức, đó là thượng phẩm thượng sanh. Nhóm Hiền Hộ mười sáu vị Chánh Sĩ trong kinh Vô Lượng Thọ đều là tại gia Đẳng Giác Bồ Tát, địa vị của các Ngài chẳng khác Di Lạc, Quán Âm, Phổ Hiền. Do vậy, người xuất gia chú trọng tâm xuất gia, chẳng coi trọng thân xuất gia.

Nếu chư vị phát nguyện báo ơn Phật, trên đền bốn trọng ân, dưới cứu khổ tam đồ, quý vị phát nguyện trong tương lai đi hoàng kinh, tôi khuyên quý vị tốt nhất là vẫn phải xuất gia nơi hình thức. Vì sao? Người tại gia và người xuất gia cùng ra ngoài giảng kinh như nhau, do thính chúng có phân biệt, có vọng tưởng, họ sẽ có cảm nhận khác nhau. Quý vị mặc y phục của người xuất gia, có giảng sai, họ vẫn tin tưởng, [vì họ] chấp trước: “Đó là sư phụ, chắc chắn là [thuyết pháp] không sai!” Người tại gia giảng đúng, họ cũng chẳng tin tưởng. Vì sao? Thấy quý vị nói

chung là kẻ tại gia, chẳng có gì nổi trội cả, chẳng khác ta cho mấy, [lý do] là như vậy đó. Vì thế, nếu thật sự mong phát tâm hoằng pháp lợi sanh, quý vị phải thọ hình thức ấy sẽ tốt hơn. Nếu quý vị chẳng phát tâm giảng kinh trong tự viện, làm kẻ hộ trì thì tại gia cũng được. Người hộ trì chẳng cần lên đài giảng kinh, nên có thể [giữ hình thức tại gia], chẳng sao cả. Nếu phát tâm lên đài giảng kinh, nhất định phải xuất gia. Đó cũng là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức! Xuất gia năm chúng là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, học pháp nữ (thức-xoa-ma-na)<sup>3</sup>, tại gia gồm ưu-bà-tắc (cận sự nam) và ưu-bà-di (cận sự nữ).

**(Sao) Dẫn niệm Phật giả, câu đắc vãng sanh, thị thông truy tổ.**

(鈔)但念佛者，俱得往生，是通緇素。

*(Sao: Chỉ cần là người niệm Phật, sẽ đều được vãng sanh, tăng lẫn tục đều là như vậy).*

Chỉ cần tu học đúng pháp, tín nguyện trì danh, chẳng có ai không vãng sanh. Do vậy, pháp môn này rộng lớn khôn sánh.

**(Sao) Hựu liên phân cửu phẩm.**

(鈔)又蓮分九品。

*(Sao: Lại chia thành chín phẩm sen).*

---

<sup>3</sup> Học pháp nữ (còn gọi là Thức-xoa-ma-na, Sikkhamānā) là giai đoạn tu tập chuyển tiếp giữa sa-di-ni và tỳ-kheo-ni. Trước khi thọ Cụ Túc Giới, sa-di-ni phải trải qua giai đoạn này hòng tập quen với cuộc sống và giới luật của hàng tỳ-kheo-ni. Luật Tứ Phần quy định Học Pháp Nữ ngoài mười giới Sa Di phải tuân thủ, còn thọ thêm sáu giới nữa (chẳng đụng chạm thân thể của nam nhân, chẳng được ăn trộm của người khác dù vật ấy giá trị chưa đến bốn đồng, chẳng được cố ý dứt mạng sống của súc sanh, chẳng được nói dối dù những điều nhỏ nhặt, chẳng ăn phi thời, chẳng uống rượu). Nhưng Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bát Sô Ni Tỳ Nại Da quy định Học Pháp Nữ ngoài mười giới có sáu pháp (chẳng được đi đường một mình, chẳng được vượt sông một mình, chẳng được đụng chạm thân chồng (điều này dành cho những người đã từng kết hôn trước khi xuất gia), chẳng được ngủ chung một nơi với đàn ông, chẳng được làm mai mối, chẳng được giấu diếm những trọng tội của tỳ-kheo-ni khác) và sáu tùy pháp (chẳng được cầm giữ tiền bạc, chẳng được cạo lông ở chỗ kín, chẳng được khai khẩn vỡ đất để trồng cây, chẳng được cố ý giết chết cây cối đang sống, chẳng được ăn những thứ không được mời, chẳng được ăn những thứ đã từng bị đụng chạm làm dơ). Nói chung, những giới ấy đều nhằm ngăn ngừa phạm giới, tránh tai tiếng, thị phi, cũng như để bảo vệ các nữ tu không bị ác nhân xâm phạm.

Đây là nói sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, phẩm vị sai biệt.

**(Sao) Thượng cai thịnh đức Bồ Tát, hạ cập du du phàm phu, nữ chí ác nhân đẳng.**

(鈔)上該盛德菩薩。下及悠悠凡夫。乃至惡人等。

(Sao: Trên bao gồm bậc Bồ Tát đức dày, dưới là đến hàng phàm phu chênh mảng, cho đến những kẻ ác v.v...).

Nói đến căn tánh lợi hay độn.

**(Diễn) Thượng cai thịnh đức Bồ Tát, hạ cập du du phàm phu giả, Quán Kinh Sớ vân: “Thượng phẩm chi nhân, thí tùng Tập Chứng, chung chí Giải Hạnh Bồ Tát. Trung phẩm giả, tùng ngoại phàm Thập Tín dĩ hạ. Hạ phẩm tức thị kim thời du du phàm phu”.**

(演)上該盛德菩薩，下及悠悠凡夫者，觀經疏云：上品之人，始從習種，終至解行菩薩；中品者，從外凡十信以下；下品，即是今時悠悠凡夫。

(Diễn: “Trên bao gồm bậc Bồ Tát đức dày, dưới là đến hàng phàm phu chênh mảng”. Quán Kinh Sớ giảng: “Thượng phẩm, khởi đầu từ hàng Tập Chứng (Thập Trụ) cho đến cuối cùng là bậc Giải Hạnh Bồ Tát. Trung phẩm là từ hạng ngoại phàm Thập Tín trở xuống. Hạ phẩm chính là hạng phàm phu chênh mảng trong hiện thời”).

[Quán Kinh Sớ ở đây chính là bộ] Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ Sao, lời Sớ do Thiên Thai Trí Giả đại sư chú giải, lời Sao do tôn giả Tứ Minh soạn.

**(Sao) Thích vân: Thập Trụ danh Tập Chứng Tánh, Thập Hạnh danh Tánh Chứng Tánh, Thập Hồi Hướng danh Đạo Chứng Tánh. Thử tam thập vị tổng danh Giải Hạnh, thị Biệt Giáo nội phàm, Thập Tín tức thị ngoại phàm.**

(鈔)釋云：十住名習種性，十行名性種性，十回向名道種性，此三十位總名解行。是別教內凡，十信即是外凡。

(Sao: Giải thích: Thập Trụ gọi là Tập Chứng Tánh, Thập Hạnh gọi là Tánh Chứng Tánh, Thập Hồi Hướng gọi là Đạo Chứng Tánh. Ba mươi địa vị này được gọi chung là Giải Hạnh, thuộc về nội phàm trong Biệt Giáo, Thập Tín chính là ngoại phàm).

Đây là cách giảng của Thiên Thai đại sư, nói theo Duy Thức Luận. “Tập” (習) là thói quen. Tục ngữ thường nói: “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên” (Do đã hình thành từ nhỏ nên giống như là bẩm sinh, do thói quen mà thành tự nhiên). Đây là địa vị thấp nhất trong hàng Bồ Tát, huân tập thành chủng tánh. “Tánh” (性) là không thay đổi, có ý nghĩa “chẳng thay đổi”. Nói cách khác, đây chính là Sự nhất tâm bất loạn như kinh Di Đà đã nói, phẩm vị vãng sanh đương nhiên là cao. Thượng phẩm vãng sanh gồm nhiều thứ bậc, cho đến Đẳng Giác Bồ Tát gồm bốn mươi một cấp bậc. Đây là công phu thấp nhất trong thượng phẩm vãng sanh. Hiểu đạo lý này, chúng ta bèn biết tầm trọng yếu của việc niệm Phật. Chúng ta niệm Phật có còn cần phải tập tu hay không? Tập tu thì khi nào quý vị mới có thể tu đạt đến Tập Chứng Tánh? Tập Chứng Tánh chẳng thể đạt tới thì Tánh Chứng Tánh càng khó hơn nữa, Đạo Chứng Tánh khỏi phải trông mong! Mỗi tầng một cao hơn, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ điều này, cảnh giác rất sâu!

Trong Tây Phương Xác Chỉ, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã cảnh tỉnh chúng ta: “Người niệm Phật kỳ nhất là xen tạp”. Xen tạp là gì? Có khi đọc kinh hoặc tụng kinh, tụng kinh là xen tạp. Đương nhiên là chẳng phải tụng kinh Di Đà hay kinh Vô Lượng Thọ. Nếu tụng những kinh này [mà là xen tạp], Ngài đã không chủ trương niệm Phật trong một cây hương, niệm một quyển kinh A Di Đà, niệm ba biến Vãng Sanh Chú, niệm một ngàn câu Phật hiệu. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy chúng ta như thế. Nếu niệm kinh Vô Lượng Thọ cũng là xen tạp, chẳng phải là chính Ngài đã ăn nói điên đảo ư? Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà đồng bộ, những gì chẳng đồng bộ thì đều là xen tạp. Nói cách khác, chẳng cần niệm những kinh khác [ngoài kinh Tịnh Độ]! Đối với Tịnh Độ Ngũ Kinh, niệm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm hoặc niệm Quán Vô

Lượng Thọ Phật Kinh, theo tiêu chuẩn của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, đều là xen tạp, huống hồ những kinh điển ở ngoài Tịnh Tông! Vì sao hạn chế nghiêm ngặt như vậy? Khiến cho quý vị thành tựu Tập Chứng Tánh, đạo lý ở chỗ này! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, vô lượng vô biên pháp môn không cần học mà thấy đều đạt được, thấy đều thành tựu, điều này chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định phải ghi nhớ chuyện này!

Tam Hiền Bồ Tát “*tổng danh giải hạnh*” (gọi chung là giải hạnh), địa vị Tam Hiền (trên Tam Hiền là địa vị Thập Thánh), thuộc về nội phạm trong Biệt Giáo. Địa vị Thập Tín là ngoại phạm. Thập Tín vị Bồ Tát đặc Sự nhất tâm bất loạn, chúng ta cũng thường nói là “công phu thành phiền”. Trong công phu thành phiền, cũng có cạn hay sâu khác nhau, các Ngài tương đối sâu hơn một chút.

**(Diễn) *Du du phạm phu thị danh tự nhân, thượng vị phục Hoặc, tu hành bất tinh tấn giả.***

(演)悠悠凡夫是名字人，尚未伏惑，修行不精進者。

**(Diễn: “*Phạm phu chĩnh mạng*” là người thuộc địa vị Danh Tự, còn chưa chế phục phiền não, tu hành chẳng tinh tấn).**

Nói hàng “*phạm phu chĩnh mạng*”, [tức là những kẻ] giống như phạm phu, ắt phải niệm đến mức công phu thành phiền, tịnh nghiệp hễ thành sẽ được vãng sanh. Quý vị phải thành tựu tịnh nghiệp thì mới được! Ba nghiệp thân, miệng, ý đã thanh tịnh, phiền não sẽ như thế nào? Còn chưa đoạn phiền não, thậm chí còn chưa chế phục. Nhưng ba nghiệp thanh tịnh, nói thật ra, phiền não bị khuất phục, mới bị khuất phục, vừa mới chế ngự, điều phục nó. Vừa chế phục, bèn có thể vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh! [Phiền não] vừa mới có thể chế phục mà còn có hiệu quả to tát ngàn ấy. Chế phục phiền não do một câu Phật hiệu. Trong tâm chúng ta vừa khởi tâm động niệm, ngay lập tức đổi nó thành Phật hiệu, tuyệt đối đừng để vọng niệm tiếp tục dấy lên; đó chính là chỗ chúng ta trông cậy để vãng sanh. Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: Chúng ta có thể làm được điều này, kinh điển là giấy bảo chứng, bảo đảm và chúng thực quý vị vãng sanh.

“*Nãi chí ác nhân*” (Cho đến kẻ ác), suốt đời mê hoặc, điên đảo, tạo tác khá nhiều tội ác; một ngày nào đó, người ấy nghe tới công đức của danh hiệu bèn giác ngộ, thật sự sám hối. Sám hối có phải là đối trước Phật, Bồ Tát, dập đầu đánh lễ, gào to khóc rống, kể lể tội lỗi của

chính mình hay không? Chẳng cần phải vậy. Vì sao? Quý vị ở nơi Phật, Bồ Tát nghĩ tưởng tội lỗi một lần, nhắc lại một lần, tức là lại tạo tác hai lần. Sám hối là gì? Một câu A Di Đà Phật là sám hối. Những thứ trước kia đều đoạn hết, thấy đều chẳng màng tới chúng, thấy đều vứt bỏ, từ nay trở đi, sẽ là một câu A Di Đà Phật, đấy chính là thật sự sám hối. Những tội ác trong quá khứ còn nghĩ tới để làm gì? Nghĩ một lần là trong tâm tạo một lần, đáng sợ thay! Định nghĩa của sám hối là “*hậu bất tái tạo*” (về sau chẳng còn tạo nữa), từ nay trở đi, ta chẳng còn tạo nữa! Niệm A Di Đà Phật sẽ chẳng tạo; chẳng niệm A Di Đà Phật sẽ còn tiếp tục tạo. Chẳng niệm A Di Đà Phật bèn tạo nghiệp. Vì lẽ đó, người niệm Phật suốt ngày từ sáng đến tối Phật chẳng lìa tâm, phải như vậy thì mới được.

Hoàn cảnh trong nhà khiến ta chẳng thể giữ cho Phật hiệu không gián đoạn suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ thì chúng ta mang theo máy nghe cá nhân, thứ này rất hợp mode. Người khác nghe lục đạo luân hồi, chúng ta nghe A Di Đà Phật, nghe Tây Phương Cực Lạc thế giới, do chúng ta tạo tịnh nghiệp nên thành tựu tịnh nghiệp, dùng phương pháp này. Cả nhà niệm Phật là tốt nhất. Âm thanh của Phật hiệu suốt hai mươi bốn giờ từ đầu năm cho đến cuối năm đều chẳng gián đoạn, đạo tràng ấy chẳng thể nghĩ bàn.

***(Sao) Đản niệm Phật giả, diệt đắc vãng sanh, thị thông lợi độn.***

(鈔)但念佛者，亦得往生，是通利鈍。

*(Sao: Chỉ cần niệm Phật cũng được vãng sanh, lợi căn và độn căn đều là như vậy).*

Bồ Tát lợi căn, chúng sanh chênh mảng là độn căn.

***(Sao) Hựu quỷ, súc, địa ngục, thú, hùng, tảo, mẫu, diệt khả quân danh nam nữ.***

(鈔)又鬼畜地獄，雌雄牝牡，亦可均名男女。

*(Sao: Lại nữa, quỷ, súc sanh, địa ngục, trống, mái, đực, cái, cũng đều có thể gọi là nam nữ).*

Lục đạo chúng sanh thấy đều được bao gồm.

***(Sao) Dẫn niệm Phật giả, câu đắc vãng sanh, thị thông nhất thiết chúng sanh dã.***

(鈔)但念佛者，俱得往生，是通一切眾生也。

*(Sao: Chỉ cần niệm Phật sẽ đều được vãng sanh, hết thấy chúng sanh đều là như vậy).*

Quý vị ngẫm xem, pháp môn này có phạm vi nhiếp thọ rộng lớn dường ấy! Không chỉ là thế giới này, mà mười phương vô lượng vô biên các cõi Phật, A Di Đà Phật đều bình đẳng nhiếp thọ.

***(Sao) Kê cổ nghiệm kim, phả tải nhất, nhị, nguyện tường lãm yên.***

(鈔)稽古驗今，頗載一二，願詳覽焉。

*(Sao: Dẫn chuyện xưa để suy nghiệm chuyện nay, [những điều được chép trong truyện ký] chỉ là ghi chép một hai điều, mong hãy xem kỹ).*

Bảo chúng ta hãy quan sát cận kề, chúng nghiệm. Từ xưa đến nay đã có các ghi chép, đúng là trong ngàn vạn chỉ ghi chép một, hai [trường hợp]. Người được chép trong Vãng Sanh Truyện chẳng nhiều. Đó là những người vãng sanh được mọi người hay biết, còn có nhiều người vãng sanh nhưng không ai biết, nên chẳng ghi chép. Chúng sanh trong ác đạo, quý đạo, địa ngục đạo, chúng ta đâu có biết. Bộ sách Vật Do Như Thử chuyên ghi chép chuyện súc sanh vãng sanh. Sau khi quý vị đọc sách ấy, liền biết danh hiệu Di Đà có công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Phàm là người tin nhận, nhất tâm xưng niệm, chẳng có ai không vãng sanh. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, công đức học Phật của chúng ta mới coi như viên mãn, đại công cáo thành. Phải biết rằng đây chẳng phải là chuyện một đời, mà là do nhiều đời nhiều kiếp tích lũy, nên mới có thành tựu như ngày nay. Do vậy, phải quý trọng đời này, phải nỗ lực, phải tinh tấn, quyết định chớ nên bỏ lỡ. Hết thấy chuyện thuộc về nhân sự trong thế gian hãy để mặc nó, phải chịu đựng, chỉ cần chẳng trở ngại chúng ta niệm Phật thì chuyện gì cũng đều húng chịu được, hồng thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Đây là chuyện lớn bậc nhất trong một đời này. Hôm nay, chúng tôi giảng tới đây!